DANH SÁCH SINH VIÊN HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG HỌC PHÍ, CHI PHÍ SINH HOẠT ĐỐI VỚI SINH VIÊN SƯ PHẠM HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
KHỐI CAO ĐẲNG K58

(Kèm theo Quyết định số 163*-QĐ/CĐSL ngày* 16*/03/2022 của Trường Cao đẳng Sơn La)*

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1	Ly Thị	Dợ	11/05/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58A	
2	Mùa Thị	Dua	16/05/1996	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58A	
3	Đinh Thị Thục	Hiền	30/01/1997	Nữ	Mường	CĐ GDMN K58A	
4	Hà Thị Phương	Hoa	18/02/2003	Nữ	Mường	CĐ GDMN K58A	
5	Quàng Thị	Hòa	05/04/2001	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
6	Vừ Thị	Hua	07/04/2002	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58A	
7	Lò Khánh	Huyền	12/08/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
8	Lường Thị Khánh	Huyền	12/04/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
9	Lò Thị	Hương	29/01/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
10	Lò Thị	Hương	05/08/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
11	Lường Thị	Hương	26/08/2001	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
12	Phá Thị	Lan	04/09/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58A	
13	Cà Thị	Linh	20/10/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
14	Tòng Thị Thùy	Linh	07/11/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
15	Mùa Thị	May	08/05/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58A	
16	Nguyễn Kiều	My	18/12/2003	Nữ	Kinh	CĐ GDMN K58A	
17	Vàng Thị	Mỷ	14/06/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58A	
18	Lường Thị Hồng	Ngân	15/09/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
19	Lường Thị	Ngọc	22/12/2002	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
20	Tòng Thị	Nguyệt	10/01/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
21	Hà Hồng	Nhung	08/03/2002	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
22	Lò Thị	Nhung	09/06/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
23	Cà Thị	Phương	28/11/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
24	Quàng Thị	Phương	26/10/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
25	Vì Thị	Quy	10/07/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
26	Vì Thị	Tích	07/06/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
27	Điêu Thị	Thiết	17/03/2002	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
28	Tòng Thị	Thu	10/10/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
29	Lường Thanh	Thúy	29/06/2002	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
30	Giàng Thị	Trang	22/12/2002	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58A	
31	Lành Thị	Trang	22/03/2002	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
32	Ngô Thị	Trâm	21/12/1999	Nữ	Kinh	CĐ GDMN K58A	
33	Hạng Thị	Xá	01/05/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58A	
34	Giàng A	Của	06/12/1997	Nam	Mông	CĐ GDMN K58B	
35	Vừ Thị	Chánh	28/08/2002	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58B	
36	Vì Thị Huyền	Châu	02/08/2003	Nữ	Xinh mun	CĐ GDMN K58B	
37	Điêu Thị	Chi	24/11/2002	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
38	Sồng Thị Pặn	Day	16/11/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58B	
39	Hoàng Thị	Đại	15/09/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
40	Cà Thị Hương	Giang	24/10/2002	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
41	Lò Thị	Hằng	10/12/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
42	Lường Thị	Hồng	14/01/2002	Nữ	Lào	CĐ GDMN K58B	
43	Mùa Thị	Kia	11/12/2002	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58B	
44	Tếnh Thị	Khô	19/01/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58B	
45	Tòng Thị	Loan	02/01/2002	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
46	Vàng Thị	Lô	30/08/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58B	
47	Vàng Thị	Ly	30/07/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58B	
48	Lường Thị	Mới	27/09/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
49	Chá Thị Lan	Ni	06/03/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58B	
50	Lò Thị	Ngọc	30/07/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
51	Lù Thị	Nguyệt	01/01/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
52	Hoàng Quỳnh	Nhung	26/07/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
53	Đèo Thị Kim	Oanh	08/11/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
54	Hoàng Thu	Oanh	28/12/2000	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
55	Lý Thị	Pàng	28/03/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58B	
56	Lò Thị	Quý	28/11/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
57	Hà Thị Lệ	Quyên	07/08/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
58	Lường Ngọc	Quyên	23/11/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
59	Vàng Thị	Sa	12/03/2002	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58B	
60	Đặng Thị Ngọc	Thảo	11/08/2002	Nữ	Mường	CĐ GDMN K58B	
61	Bàn Thị	Thoa	05/04/2002	Nữ	Dao	CĐ GDMN K58B	
62	Đào Thị Kiều	Thu	22/11/2002	Nữ	Kinh	CĐ GDMN K58B	
63	Lò Thị	Thu	09/12/2002	Nữ	Tày	CĐ GDMN K58B	
64	Nguyễn Xuân	Thu	14/10/2002	Nữ	Kinh	CĐ GDMN K58B	
65	Lò Thị	Vân	23/05/2000	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
66	Tòng Thị	Xuân	10/10/2000	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
67	Tòng Hải	Yến	18/09/1995	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
68	Thào Thị	Anh	18/10/2000	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58C	
69	Lò Thị	Chi	15/06/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
70	Lò Thị	Chum	30/12/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
71	Sồng Thị	Chư	08/04/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58C	
72	Cứ Thị	Day	07/12/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58C	
73	Cà Thị Ngọc	Diệp	01/12/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
74	Lò Thị	Dung	14/05/2002	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
75	Lò Thị	Điển	21/12/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
76	Mua Thị	Ghênh	23/11/2001	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58C	
77	Lèo Thị Thu	Hà	28/06/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
78	Lò Thị	Hằng	20/01/2000	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
79	Lò Thúy	Hằng	20/09/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
80	Đinh Mỹ	Hòa	12/01/2003	Nữ	Mường	CĐ GDMN K58C	
81	Đinh Thị	Huế	14/08/1993	Nữ	Mường	CĐ GDMN K58C	
82	Lò Thu	Huyền	14/01/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
83	Tếnh Thị	Khia	05/02/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58C	
84	Lèo Thị	Lan	11/04/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
85	Giàng Thị	Mía	27/01/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58C	
86	Lò Thị Trà	My	05/06/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
87	Hà Kiều	Oanh	19/10/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
88	Quàng Thị Kim	Oanh	18/06/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
89	Thào Thị	Sinh	16/06/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58C	
90	Thào Thị	Sông	27/05/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58C	
91	Sùng Thị	Tình	29/03/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58C	
92	Quàng Thị	Tư	16/04/2003	Nữ	La ha	CĐ GDMN K58C	
93	Phàng Thị	Thái	21/07/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58C	
94	Triệu Thu	Thảo	27/10/1998	Nữ	Kinh	CĐ GDMN K58C	
95	Quàng Thị	Trang	19/10/2001	Nữ	Lào	CĐ GDMN K58C	
96	Hà Thu	Uyên	29/11/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
97	Lò Thị	Vui	7/9/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
98	Quàng Thị	Xiên	30/06/2002	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
99	Lường Thị Kim	Xuân	25/05/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
100	Lường Thị	Yến	04/11/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	

Danh sách gồm 100 sinh viên